TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM
****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 17/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Đình Bạn
- Ông Huỳnh Trí Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Ngọc T**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1975, tại: huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đoàn Ngọc Q*(chết)* và bà Lê Thị C *(sinh năm 1946)*; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Tô Thị N (sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại*:* Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1965 (đã chết)
Địa chỉ: TDP k, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi
Đại diện hợp pháp cho người bị hại Phạm Thị Đ:
- Anh Phạm Văn V1, sinh năm 1986, là con ruột bà Đ,
Trú tại: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi
- Anh Phạm Văn V2, sinh năm 1987, con ruột bà Đ, *vắng mặt*
Địa chỉ: TDP k, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi
- Anh Phạm Văn V3, sinh năm 1995, con ruột bà Đ, *vắng mặt*
Địa chỉ: xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

(Anh V2 và anh V3 ủy quyền cho anh V1 tham gia tố tụng tại văn bản ủy quyền ngày 06/6/2019, anh V1 có đơn xin vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, *có mặt*

Trú tại: thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị A, sinh năm 1959, *vắng mặt*

Địa chỉ: TDP k, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

2. Ông Phạm Đình T (tên gọi khác: Ph), sinh năm 1962, *có mặt*

3. Ông Ngô P, sinh năm 1960, *có mặt*

Trú tại: thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 15/4/2019, Đoàn Ngọc T cùng một số người tiến hành khai thác keo lá tràm tại khu vực rừng Hố Da thuộc thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. T mang theo 01 máy cưa lốc loại cầm tay để cưa cây; những người khác phát nhánh và lột vỏ cây khi cây ngã. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T tiến hành cưa 01 cây keo lá tràm cao 24m, đường kính gốc 23cm, mọc gần khe nước cạn. Quan sát thấy trong phạm vi ngã của cây có một lán trại (của những người khai thác cây) lúc này không có người nên T điều chỉnh cách cưa cây để cây không ngã vào lán trại. Trước khi cưa T có nói hướng cây ngã cho người cùng làm là ông Ngô P và ông Phạm Đình T biết để tránh. Do vị trí cây thấp hơn mặt đường, tầm quan sát bị hạn chế nên T không nhìn thấy lúc này có bà Phạm Thị A và bà Phạm Thị Đ đi từ khe nước vào lán trại để nghỉ ngơi. Khi cây bắt đầu ngã, mọi người hô to để cảnh báo thì bất ngờ bà Đ từ trong lán trại chạy ra, lúc này cây keo ngã xuống, tán lá và nhánh cây đụng vào bà Đ làm bà Đ ngã xuống bất tỉnh. Ông T và ông P thấy vậy liền la lớn thông báo cho T biết đồng thời đưa bà Đ vào lán trại. Sau đó mọi người đưa bà Đ đi cấp cứu nhưng bà Đ đã chết trên đường đi cấp cứu. .

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 81/GĐPY-PC09 ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1965, chết ngày 15/4/2019 tại khu vực rừng keo Hố Da, thuộc thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam là do: "*Chấn thương sọ não kín, giãn rộng khe khớp sọ, dập não xuất huyết nội sọ, chèn ép não, gây suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục"*.

Nguyên nhân vụ việc nêu trên là do khi cưa cây keo lá tràm đã đến tuổi khai thác, mặc dù biết trong khu vực đang khai thác cây có người nhưng bị cáo Đoàn Ngọc T chủ quan cho rằng tại vị trí cây ngã không có người nên tiến hành cưa cây mà không có biện pháp bảo đảm an toàn. Hậu quả cây ngã trúng người làm bà Đ chết là do hành động cẩu thả, quá tự tin của Đoàn Ngọc T

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy cưa lốc dùng để cưa cây, loại máy chạy bằng xăng, hiệu STIHL381, nắp máy có màu cam, máy cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy móc bên trong không kiểm tra. (Vật chứng được niêm phong, hiện do chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- 01 cây keo lá tràm bị cưa hạ, đường kính gốc 23cm, chiều dài 24m, sau khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, chụp ảnh và mô tả đặc điểm của cây, Cơ quan

điều tra xét thấy việc đưa đoạn cây keo trên ra khỏi vị rí là khó khăn nên đã trao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Văn H.

Về phần dân sự:

Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo T cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Phạm Thị Đ số tiền 43.000.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu đồng*), đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Tại cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội "Vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về vật chứng đề nghị căn cứ Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS tuyên tịch thu sung công quỹ 1 máy cưa lốc thuộc sở hữu của bị cáo là phương tiện phạm tội trong vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Ngọc T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình.

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người làm chứng Ngô P và Phạm Đình T khai về diễn biến vụ án như đã được mô tả tại cáo trạng. Đại diện hợp pháp bị hại Phạm Thị Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H khai về nội dung vụ án như lời khai của bị cáo, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2019, tại khu vực rừng trồng Hố Da thuộc thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Đoàn Ngọc T thực hiện việc cưa hạ cây keo lá tràm nhưng do quá tự tin, chủ quan, không

thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trước khi cưa hạ cây, hậu quả cây ngã đè trúng người bà Phạm Thị Đ làm bà Đ chết.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội tội "Vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Đoàn Ngọc T là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khẻ con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Nhưng do chủ quan, cẩu thả, khi cưa hạ cây keo lá tràm trưởng thành có chiều dài 24m, đường kính gốc cây 23cm, tán lá rộng khoảng 05m (*theo sơ đồ hiện trường*), bị cáo không thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn cần thiết như quan sát kỹ hiện trường, báo hiệu, phong tỏa khu vực cây ngã, sử dụng dây neo,… nên bà Phạm Thị Đ bất ngờ từ lán trại chạy ra đã bị cây keo ngã đè làm bà Đ chết. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bà Đ không có lỗi. Hành vi của bị cáo không chỉ làm thiệt hại tính mạng của bà Đ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn công cộng tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm minh nhằm để răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra vụ án bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 43.000.000 đồng, tại hồ sơ vụ án bị hại xin bãi nại phần dân sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có bà nội Võ Thị K là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột Đoàn Ngọc K1 là Liệt sỹ. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Xét bị cáo Đoàn Ngọc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo T hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[2.5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại hồ sơ vụ án đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về xử lý vật chứng***:** 01 máy cưa lốc dùng để cưa cây, loại máy chạy bằng xăng, hiệu STIHL381, nắp máy có màu cam, máy cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy móc bên trong không kiểm tra, thuộc sở hữu của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên cần thiết tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

- Đối với 01 cây keo lá tràm bị cưa hạ, đường kính gốc 23cm, chiều dài 24m, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Văn H là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố***:* Bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội "**Vô ý làm chết người**"

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc T 15 *(Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Ngọc T cho UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa lốc dùng để cưa cây, loại máy chạy bằng xăng, hiệu STIHL381, nắp máy có màu cam, máy cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy móc bên trong không kiểm tra.

(Vật chứng được niêm phong, hiện do chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm .

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vu liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ái Linh